

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 50/1998/QĐ-TTg ngày 28-2-1998 về việc phê duyệt điều chỉnh và bổ sung quy hoạch hệ thống cảng Thị Vải - Vũng Tàu.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Công văn số 1911-KHĐT ngày 3-9-1997), ý kiến của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Công văn số 760-CV/UBT ngày 11-11-1997) và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 6807-BKH/VPTĐ ngày 27-10-1997),*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Phê duyệt điều chỉnh và bổ sung quy hoạch hệ thống cảng Thị Vải - Vũng Tàu (đã được phê duyệt tại Quyết định số 55-TTg ngày 5-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ) với các nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Quy hoạch phân bố các khu cảng.**

Hệ thống cảng Thị Vải - Vũng Tàu được quy hoạch thành 5 khu vực với quy mô và chức năng như sau:

a) Khu cảng Gò Dầu: bố trí các cảng chuyên dùng, cảng thương mại tổng hợp và container cho tàu có trọng tải tới 15.000 DWT.

b) Khu cảng Phước An (hữu ngạn sông Thị Vải): bố trí các cảng thương mại tổng hợp và container cho tàu tải trọng tới 30.000 DWT.

c) Khu cảng Phú Mỹ (từ rạch Mương đến thượng lưu rạch Bàn Thạch): bố trí các cảng thương mại tổng hợp và chuyên dùng cho tàu có trọng tải tới 30.000 DWT.

Ở khu vực này hoạch định cảng tổng hợp Thị Vải có chiều dài 2000m là cảng quốc gia do Bộ Giao thông vận tải quản lý và tổ chức chuẩn bị đầu tư.

d) Khu cảng Cái Mép, bao gồm:

- Khu thượng lưu rạch Ngã Tư: bố trí cảng lương thực, cảng sản phẩm dầu, các cảng thương mại tổng hợp và container.

- Khu hạ lưu rạch Ngã Tư (có chiều dài khoảng 2000m): là khu vực duy nhất trong hệ thống cảng Thị Vải - Vũng Tàu có khả năng đón nhận tàu tải trọng lớn (60.000 đến 70.000 DWT) phải dành ưu tiên xây dựng cảng thương mại quy mô lớn để có thể cập tàu cỡ lớn kể cả loại tàu container thế hệ mới trọng tải lớn (đến 60.000 DWT).

e) Khu cảng Vũng Tàu, bao gồm:

- Khu Bến Đình - Sao Mai: bố trí cảng quốc tế Vũng Tàu (đã được Nhà nước cấp giấy phép đầu tư theo phương thức BOT), các cảng Vietsovpetro và cảng dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC) hiện có.

- Khu Sông Dinh: bố trí các cảng thương mại tổng hợp, cảng chuyên dùng và các công trình dịch vụ hàng hải cho tàu trọng tải đến 10.000 DWT.

- Khu Long Sơn: bố trí các cảng chuyên dùng cho tàu dầu và khí, cỡ tàu trọng tải đến 30.000 DWT.

**2. Những vấn đề về quản lý quy hoạch và đầu tư.**

Khu vực Thị Vải - Vũng Tàu là khu vực có những thuận lợi đặc biệt để xây dựng và phát triển hệ thống cảng biển (đặc biệt là các cảng nước sâu cho tàu trọng tải lớn), cần phải tổ chức quản lý chặt chẽ về mặt quy hoạch và triển khai đầu tư. Việc xây dựng cảng phải hợp lý về trọng tải cũng như công suất nhằm tận dụng hết tiềm năng thiên nhiên sẵn có, không lãng phí chiều sâu vùng nước cũng như mặt tiền bờ sông.

Quý đất dọc bờ sông có chiều rộng từ 300 - 500 m tính từ mép nước trở vào phải được dành ưu tiên để xây dựng cảng, trước hết là cảng thương mại tổng hợp có khối lượng hàng thông qua lớn, cảng container có công nghệ bốc xếp cao rồi mới đến cảng chuyên dùng.

Song song với việc xây dựng cảng cần tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng như đường bộ, đường sắt, cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc... đáp ứng nhu cầu hoạt động của hệ thống cảng và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị và quy hoạch giao thông của vùng trọng điểm kinh tế phía Nam và của địa phương.



Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, cho phép địa phương và các đơn vị trong nước tự bỏ vốn hoặc liên doanh với nước ngoài để đầu tư xây dựng theo quy hoạch và quy chế hiện hành. Đặc biệt khuyến khích những công trình sử dụng vốn trong nước, huy động được vốn nhân rỗi trong dân.

### 3. Tổ chức thực hiện.

Giao Bộ Giao thông vận tải củng cố và tăng cường hiệu lực hoạt động của Ban Quản lý quy hoạch hệ thống cảng Thị Vải - Vũng Tàu do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định thành lập, đồng thời chủ trì phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và các cơ quan có liên quan tổ chức việc quản lý và giám sát việc triển khai quy hoạch này theo quy định hiện hành.

*Điều 2.-* Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định tại Quyết định số 55-TTg ngày 5-11-1992 của Thủ tướng Chính phủ trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

*Điều 3.-* Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

NGÔ XUÂN LỘC

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 51/1998/QĐ-TTg ngày 2-3-1998 về việc lập Quỹ tín dụng đào tạo.**

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,*

### QUYẾT ĐỊNH:

*Điều 1.-* Lập Quỹ tín dụng đào tạo để cho vay với lãi suất ưu đãi đối với sinh viên, học sinh đang theo học ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Giao Ngân hàng Nhà nước chỉ định một ngân hàng thương mại quốc doanh quản lý Quỹ tín dụng đào tạo.

*Điều 2.-* Vốn của Quỹ tín dụng đào tạo khi thành lập là 100 tỷ đồng, bao gồm các nguồn:

- Ngân sách nhà nước cấp 30 tỷ đồng.

- Phần còn lại do các ngân hàng thương mại tự nguyện góp vốn và Ngân hàng Nhà nước cho vay theo mục tiêu chỉ định của Chính phủ, nguồn đóng góp, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Hàng năm, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng Ngân hàng Nhà nước tính toán nguồn vốn cần thiết phải bổ sung từ ngân sách nhà nước cho Quỹ tín dụng đào tạo để xử lý chênh lệch lãi suất và rủi ro của Quỹ tín dụng đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

*Điều 3.-* Lãi suất cho vay tối đa của Quỹ bằng 50% mức trần lãi suất cho vay ngắn hạn hoặc lãi suất cho vay thông thường bình quân do Ngân hàng Nhà nước công bố. Mức lãi suất cụ thể do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trên cơ sở thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời hạn cho vay tối đa là 15 năm, trong đó thời gian đang học tại trường là thời gian ân hạn. Trong thời gian ân hạn, người vay chưa phải trả nợ gốc và không phải trả lãi.

*Điều 4.-* Giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế hoạt động và thể lệ cho vay của Quỹ tín dụng đào tạo; đồng thời phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành cơ chế quản lý tài chính của Quỹ.

*Điều 5.-* Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.